**Phân tích trang web: "Báo Tường Mùa Xuân Ất Tỵ"**

**1. Thành phần chính của trang web**

**1.1. Header (Tiêu đề trang)**

* **Nội dung**: Gồm logo (hình tròn) và tiêu đề trang web.
* **Công dụng**: Để giới thiệu ngắn gọn về tổng thể trang.
* **Thẻ chính**: <header> được tô điểm bằng gradient màu nổi bật.

**1.2. Navigation Bar (Thanh điều hướng)**

* **Nội dung**: Liên kết đến các phần: Giới thiệu, Thơ Xuân, Truyện Ngắn, Hình Ảnh, Phong Tục Tết, Liên hệ.
* **Công dụng**: Giúp người dùng truy cập nhanh các phần khác nhau trong trang.
* **Thẻ chính**: <nav> được thiết kế linh hoạt với CSS để tích hợp trên máy tính và di động.

**1.3. Main (Nội dung chính)**

* **Các section chính**:
  + **Giới thiệu**: Lời ngỏ khai xuân.
  + **Thơ Xuân**: Chía sẻ những bài thơ ngắn.
  + **Truyện Ngắn**: Câu chuyện ý nghĩa.
  + **Hình Ảnh**: Bộ sưu tập hình ảnh.
  + **Phong Tục Tết**: Giới thiệu văn hóa truyền thống.
  + **Liên hệ**: Thông tin email.

**1.4. Footer (Chân trang)**

* **Nội dung**: Bản quyền nhóm và link liên hệ.
* **Công dụng**: Tóm tắt và cung cấp kênh giao tiếp.

**2. Các lớp hoặc ID**

* .header-container: Để bố trí hình ảnh và tiêu đề trong header.
* .image-gallery: Tạo layout grid cho hình ảnh.
* #introduction, #poetry, #story, #gallery, #customs, #contact: ID giúp liên kết navigation và các section.

**3. Nhóm CSS chính**

**3.1. Kiểu chung (General Styles):**

* **Mô tả**: Thiết lập phong chữ chung, màu nền và cấu trúc body.
* **CSS**:
* body {
* font-family: 'Arial', sans-serif;
* margin: 0;
* padding: 0;
* background-color: #f0f8ff;
* color: #333;
* }

**3.2. Header:**

* **Tính năng**: Nổi bật tiêu đề bằng gradient.
* **CSS**:
* header {
* background: linear-gradient(135deg, #f6d365, #fda085);
* color: white;
* text-align: center;
* padding: 20px;
* box-shadow: 0 4px 8px rgba(0, 0, 0, 0.2);
* }

**3.3. Navigation:**

* **Tính năng**: Thanh điều hướng linh hoạt.
* **CSS**:
* nav {
* display: flex;
* justify-content: center;
* background: #ffedd5;
* padding: 10px 0;
* flex-wrap: wrap;
* }
* nav a {
* margin: 5px 15px;
* text-decoration: none;
* color: #333;
* font-size: 1.1em;
* font-weight: bold;
* transition: color 0.3s;
* }
* nav a:hover {
* color: #ff6f61;
* }

**3.4. Main:**

* **Tính năng**: Hiển thị nội dung chính với đồ bạo và thân thiện.
* **CSS**:
* main {
* max-width: 1200px;
* margin: 20px auto;
* padding: 20px;
* background: white;
* box-shadow: 0 4px 8px rgba(0, 0, 0, 0.1);
* border-radius: 8px;
* }

**3.5. Responsive Design:**

* **Tính năng**: Thích nghi linh hoạt trên máy di động.
* **CSS**:
* @media (max-width: 768px) {
* header h1 {
* font-size: 2em;
* }
* nav a {
* font-size: 1em;
* }
* .header-container {
* flex-direction: column;
* text-align: center;
* }
* }

**4. Công dụng một số thẻ chính**

* <header>: Bao quát tiêu đề và lời giới thiệu.
* <nav>: Thanh điều hướng.
* <main>: Nội dung chính.
* <section>: Tực đồng phân nhóm theo tựa.
* <footer>: Cung cấp thông tin bổ sung và kết trang.

**5. Nguồn tài nguyên và kỹ thuật**

* **Tỷ lệ dàn trang**:
  + Lệ dòng: Sử dụng flexbox cho thanh navigation và header.
  + Lệ ảnh: Grid trong image gallery.
* **Kỹ thuật:**
  + Gradient trong header (điểm nhấn thị giác).
  + Box-shadow và border-radius tăng tính hiện đại.
  + Responsive design với media queries.